

Số: 703/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 28 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án Kè chống sạt lở bờ suối xã Côn Lôn,
huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 77/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Kè chống sạt lở bờ suối xã Côn Lôn, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 74/QĐ-UBND ngày 01/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt phân bổ nguồn ngân sách Trung ương năm 2020 cho các dự án trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh tại Báo cáo số 237/BC-SNN ngày 24/6/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Kè chống sạt lở bờ suối xã Côn Lôn, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang, với nội dung chính sau:

1. Tên dự án: Kè chống sạt lở bờ suối xã Côn Lôn, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

3. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Na Hang.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:

4.1. Mục tiêu: Đầu tư xây dựng công trình nhằm bảo vệ khoảng 32 ha đất lúa dọc hai bên bờ suối và khoảng 88 ha đất lúa bị ảnh hưởng do bão lũ; bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân và các công trình hạ tầng kỹ thuật của nhà nước tại các thôn Trung Mường, Nà Thưa, Nà Ngoãng, Bản Vèn; góp phần ổn định sản xuất, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện môi trường, tạo cảnh quan cho khu vực trung tâm xã Côn Lôn. Về lâu dài, công trình kết hợp với các dự án khác tạo thành hệ thống kè hoàn chỉnh, phục vụ ứng phó với thiên tai, bão lũ và biến đổi khí hậu.

4.2. Quy mô đầu tư xây dựng:

Xây dựng mới kè chống sạt lở bờ suối xã Côn Lôn, chiều dài $L = 6.590,44\text{m}$ (kè bên tả dài $2.813,71\text{m}$; kè bên hữu dài $3.776,73\text{m}$), trong đó:

- Xây dựng mới tuyến kè dài $5.083,74\text{m}$ thiết kế theo hình thức kè trọng lực bằng bê tông cốt thép M200 kết hợp xây đá.

- Đoạn kè cũ đã có còn tốt, giữ nguyên dài $1.506,7\text{m}$ thiết kế gia cố bổ sung áp mái nghiêng bằng bê tông cốt thép M200.

- Trên đỉnh kè bờ phải xây dựng đường giao thông nông thôn loại B theo tiêu chuẩn 10380:2014 - Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế và Quyết định số 3230/QĐ-BGTVT ngày 14/12/2012 của Bộ Giao thông vận tải Quy định tạm thời về thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường với chiều rộng nền $B_{\text{nền}} = 5,0\text{m}$, chiều rộng mặt đường $B_{\text{mặt}} = 3,5\text{m}$, gia cố đường kết cấu bằng bê tông mác 300, dày 18cm, bên dưới là lớp giấy dầu và cấp phối đá dăm dày 12cm.

* Thông số cơ bản của từng đoạn như sau:

TT	Tên đoạn	Chiều dài L(m)	Chiều cao H (m)	Hiện trạng	Kết cấu
I	Tuyến kè bờ trái	2.813,71			
1	Từ cọc A0 đến cọc A8+20m			Sườn đồi, núi đá	Giữ nguyên hiện trạng
2	Từ cọc A8+20m đến cọc A14+7,25m	289,56	3,0	Chưa có kè	Kè trọng lực, kết cấu bằng bê tông cốt thép mác 200

TT	Tên đoạn	Chiều dài L(m)	Chiều cao H (m)	Hiện trạng	Kết cấu
3	Từ cọc A14+7,25m đến cọc A18+9,7m	70,8	3,3	Chưa có kè	Kè trọng lực, kết cấu bằng bê tông cốt thép mác 200
4	Từ cọc A18+9,7m đến A39+27,63m	930,05	3,0	Đoạn từ A22+10,5m :- A24 kè tường đá nhưng đã bị gãy sập; Đoạn từ A24 :-A28 là rọ đá xếp đã bị xuống cấp	Kè trọng lực, kết cấu bằng bê tông cốt thép mác 200
5	Từ cọc A39+27,63m đến cọc A47+4,57m	387,27		Tường kè đã có còn tốt	Giữ nguyên kè cũ
6	Từ cọc A47+4,57m đến cọc A54+2,46m	236,63	2,5m	Chưa có kè	Kè trọng lực, kết cấu bằng bê tông cốt thép mác 200
7	Từ cọc A54+2,46m đến cọc A79	1.142,79		Đã có kè tường đá xây	Giữ nguyên kè cũ
8	Từ cọc A79 đến cọc A83	205,11	2,5m	Chưa có kè	Kè trọng lực, kết cấu bằng bê tông cốt thép mác 200
II	Tuyến kè bờ phải	3.776,73			
1	Đoạn Nà Đâu từ cọc ND7+10,3m đến ND15	171,2	3,0	Chưa có kè	Kè trọng lực, kết cấu bằng bê tông cốt thép mác 200
2	Đoạn Nà Đâu từ cọc ND15 đến ND7+10,3m	169,2	2,5	Chưa có kè	Kè trọng lực, kết cấu bằng bê tông cốt thép mác 200
3	Đoạn từ K0 đến C14+2,45m	615,88	3,0	Chưa có kè	Kè trọng lực, kết cấu bằng bê tông cốt thép mác 200, trên đỉnh kè gia cố đường kết cấu bằng bê tông mác 300

TT	Tên đoạn	Chiều dài L(m)	Chiều cao H (m)	Hiện trạng	Kết cấu
4	Đoạn từ cọc C14+7,15m C18+10,97m	106,2	3,3	Chưa có kè	Kè trọng lực, kết cấu bằng bê tông cốt thép mác 200, trên đỉnh kè gia cố đường kết cấu bằng bê tông mác 300
5	Đoạn từ C18+10,97m đến C22+2m và đoạn C23 đến C27	333,29	3,0	Chưa có kè	Kè trọng lực, kết cấu bằng bê tông cốt thép mác 200, trên đỉnh kè gia cố đường kết cấu bằng bê tông mác 300
6	Từ cọc C27 đến cọc C31+46m	243,01		Tường kè đã có còn tốt	Giữ nguyên tường kè, bổ sung gia cố mái nghiêng kết cấu bằng BTCT mác 200, trên đỉnh kè gia cố đường, kết cấu bằng bê tông mác 300
7	Từ cọc C31+46m đến cọc C44	519,64	3,0	Chưa có kè	Kè trọng lực, kết cấu bằng bê tông cốt thép mác 200, trên đỉnh kè gia cố đường kết cấu bằng bê tông mác 300
8	Từ cọc C44 đến cọc C48+24,62m	182,13		Tường kè đã còn tốt	Giữ nguyên tường kè, bổ sung gia cố mái nghiêng kết cấu bằng BTCT mác 200, trên đỉnh kè gia cố đường kết cấu bằng bê tông mác 300
9	Từ cọc C48+24,62m đến cọc C54+1,77m	190,69	2,5	Chưa có kè	Kè trọng lực, kết cấu bằng bê tông cốt thép mác 200, trên đỉnh kè gia cố đường kết cấu bằng bê tông mác 300
10	Từ cọc C54+1,77m đến cọc C58+24,85m	184,69		Tường kè đã còn tốt	Giữ nguyên tường kè, trên đỉnh kè gia cố đường kết cấu bằng bê tông mác 300

TT	Tên đoạn	Chiều dài L(m)	Chiều cao H (m)	Hiện trạng	Kết cấu
11	Từ cọc C58+24,85m đến cọc C83	1.115,89	2,5	Chưa có kè	Kè trọng lực, kết cấu bằng bê tông cốt thép mác 200, trên đỉnh kè gia cố đường kết cấu bằng bê tông mác 300
	Tổng cộng	6.590,44			

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Công ty cổ phần tư vấn xây dựng thủy lợi Hà Tây.

6. Địa điểm xây dựng: Xã Côn Lôn, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

7. Loại, nhóm dự án; loại cấp công trình chính:

- Loại dự án: Công trình thủy lợi.

- Nhóm dự án: Nhóm B.

- Cấp công trình: Cấp IV.

8. Số bước thiết kế: 02 bước (thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công).

9. Tổng mức đầu tư: 120.000.000.000 đồng, trong đó:

- Chi phí giải phóng mặt bằng 5.000.000.000 đồng;
- Chi phí xây dựng: 95.175.821.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 1.698.861.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 5.624.046.000 đồng;
- Chi phí khác: 2.257.184.000 đồng;
- Chi phí dự phòng: 10.244.088.000 đồng.

10. Thời gian thực hiện: Năm 2020 - 2024.

11. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư sử dụng bộ máy chuyên môn trực thuộc.

(Chi tiết theo hồ sơ dự án do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, trình phê duyệt tại Báo cáo số 237/BC-SNN ngày 24/6/2021).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Chủ đầu tư xây dựng công trình và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước; căn cứ kế hoạch vốn được giao, lựa chọn hạng mục ưu tiên để thi công xây dựng và hoàn thành công trình đảm bảo tiến độ, không được để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

2. Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Tài nguyên và Môi trường theo chức năng, nhiệm vụ kiểm tra và hướng dẫn chủ đầu tư xây dựng công trình thực hiện nội dung tại Quyết định này đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Na Hang; Chủ đầu tư xây dựng công trình và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3; (thi hành)
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, ĐTXD. (Đ)

CHỦ TỊCH**Nguyễn Văn Sơn**